

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc
- Tên giao dịch: DTB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 5800001347 cấp lần đầu ngày 16/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 09/12/2020.
- Vốn điều lệ: 15.582.480.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 9.570.110.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 261, Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0263 3 864 057
- Số fax: 0263 3 371 0343
- Website: <https://congtydothibaoloc.com/>
- Mã cổ phiếu: DTB
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Năm 1996: Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc được thành lập theo Quyết định số 1661/QĐ-UBND tỉnh Lâm Đồng;
 - + Năm 2009: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2516/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc thành Công ty Cổ phần;
 - + Năm 2010: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng đã cấp GCNDKDN số 580001347 cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc với vốn điều lệ là 12.989.000.000 đồng;
 - + Năm 2013: Công ty hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ lần đầu thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu, số vốn điều lệ thu được là 14.682.480.000;



+ Năm 2016: Công ty hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ lần hai thông qua phát hành cho Cổ đông Nhà nước, số vốn điều lệ thu được là 15.582.480.000;

+ Năm 2018: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 6978/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc trở thành công ty đại chúng.

+ Năm 2019: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Công trình Đô thị Bảo Lộc, ngày giao dịch đầu tiên là 22/07/2019;

- Các sự kiện khác: *Không*

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- *Ngành nghề kinh doanh:*

<i>STT</i>	<i>Tên ngành, nghề kinh doanh</i>
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa.
2	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi..)
4	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa cơ khí nhỏ, rửa xe, bơm dầu nhớt.
7	Trồng cây lâu năm khác
8	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
9	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
10	Sửa chữa thiết bị điện
11	Thu gom rác thải độc hại
12	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
13	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại
14	Xây dựng nhà để ở
15	Xây dựng nhà không để ở

16	Xây dựng công trình đường bộ
17	Xây dựng công trình điện
18	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
19	Xây dựng công trình công ích khác
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
21	Phá dỡ
22	Chuẩn bị mặt bằng
23	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê
25	Hoạt động tư vấn quản lý
26	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
27	Cho thuê xe có động cơ
28	Vệ sinh chung nhà cửa
29	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
30	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (Không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng)
31	Xây dựng công trình đường sắt
32	Kinh doanh gas, khí đốt. Duy tu, bảo dưỡng cầu đường, cống nước, vỉa hè. Tổ chức quản trang, mai táng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Kinh doanh phát triển nhà, quản lý, cho thuê nhà, sửa chữa, nâng cấp nhà thuộc quyền sở hữu nhà nước được giao quản lý. Tư vấn, đầu tư, thi công, quản lý điều hành các dự án cầu, đường giao thông đến cấp 2, công trình điện dưới 35 KV, dân dụng, thủy lợi, cấp thoát nước, công viên, cây xanh nội thị. (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề có điều kiện.)

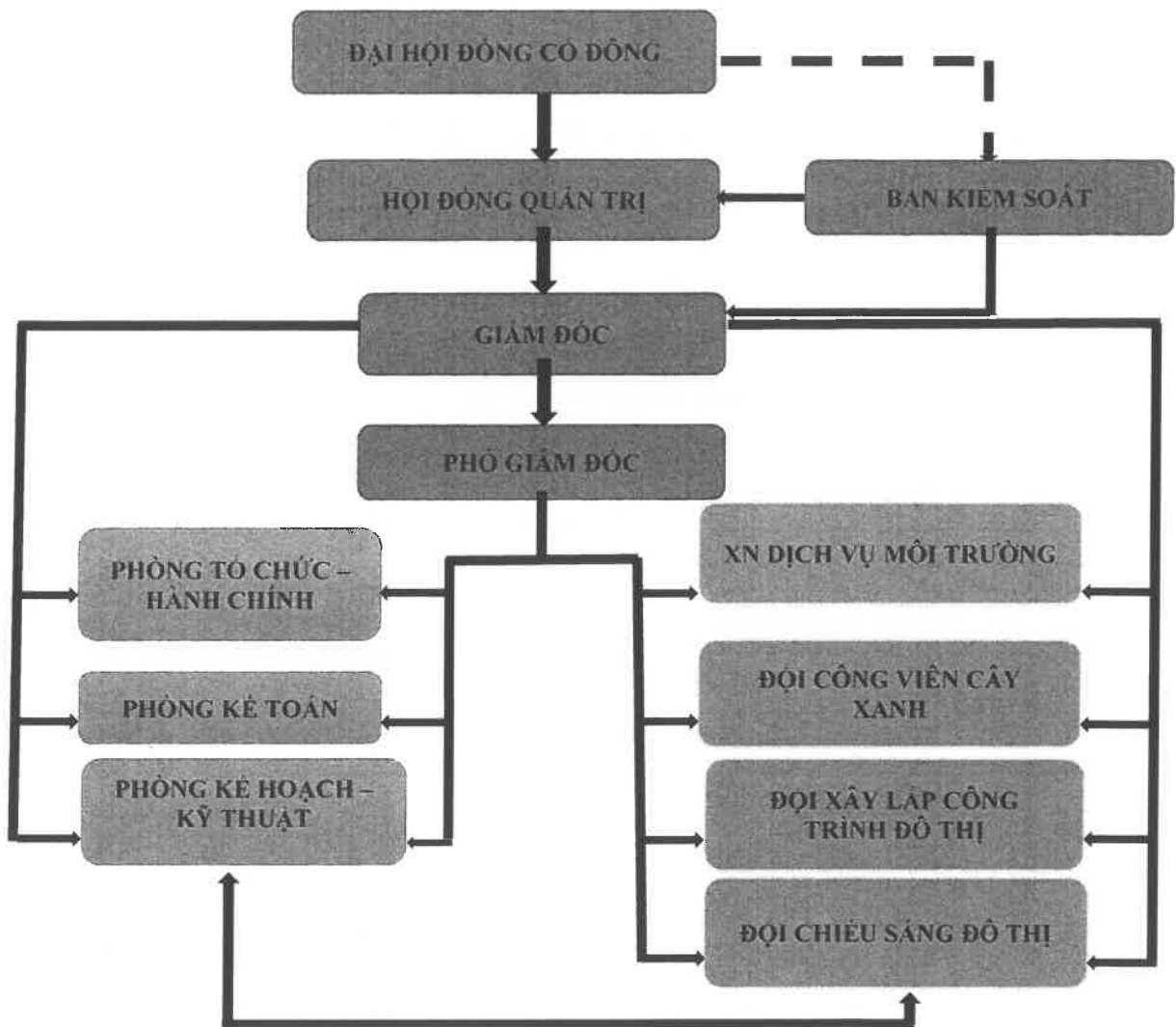
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Bảo Lộc – Tỉnh Lâm Đồng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo điểm a, khoản 1, điều 137 của Luật Doanh nghiệp:

2013
ĐNG
PH
TRIN
BAO
ĐC

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông (tổ chức/cá nhân) có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường và có quyền quyết định những nội dung/vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên (02 thành viên điều hành và 03 thành viên không điều hành): Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như: quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh, đầu tư hàng năm của Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, văn phòng đại diện và các chi nhánh trực thuộc.

+ Ban kiểm soát gồm 3 người, 01 Trưởng ban và 02 thành viên: Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật

và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Các phòng nghiệp vụ: Tổ chức - Hành chính; Kế toán; Kế hoạch – Kỹ thuật;

+ Các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty: Đội Công viên – Cây xanh; Đội Chiếu sáng đô thị; Đội XL-CTĐT và Xí nghiệp Dịch vụ môi trường.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu của Công ty:

+ Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn.

+ Công ty luôn chú trọng trách nhiệm đối với khách hàng, cổ đông và cao nhất là trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, nhằm tiếp tục giữ vững và nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty.

+ Theo dòng chảy của sự tiến bộ khoa học công nghệ và việc đẩy mạnh ứng dụng công tác chuyển đổi số và số hóa dữ liệu nhằm cung cấp dữ liệu hiệu quả cho việc quản lý công việc và ra quyết định.

+ Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực môi trường đô thị tại thành phố Bảo Lộc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục đầu tư, phát triển lĩnh vực sản phẩm dịch vụ công ích đô thị theo hướng bền vững. Trong đó việc tạo ra giá trị tốt nhất cho khách hàng được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, Công ty sẽ không ngừng đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và chất lượng chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng sự hài lòng, niềm tin mà khách hàng dành cho công ty, từ đó xây dựng thương hiệu DTB ngày càng vững chắc.

+ Bên cạnh đó, DTB cũng xác định rõ mục tiêu quan trọng khác mà công ty cần chú trọng thực hiện là việc tiếp tục khai thác hiệu quả các dự án hiện hữu, đồng thời tích cực tìm kiếm các dự án mới để tạo đà tăng trưởng, tăng giá trị công ty trong thời gian tới.

+ Ngoài ra DTB đề cao yếu tố con người thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực kế thừa, khai thác tối ưu tiềm năng của cán bộ công nhân viên, nâng cao năng lực quản trị của Ban điều hành nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực tại Công ty.

- Mục tiêu phát triển bền vững:

+ Nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, DTB luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển doanh nghiệp gắn liền với sự phát triển của cộng đồng xã hội trong chiến lược phát triển dài hạn.

+ Chính sách bảo hiểm, chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên công ty luôn được đảm bảo, người lao động được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, cạnh tranh và công bằng.

+ Ngoài ra, công ty tích cực tham gia các chương trình từ thiện, xã hội thiết thực và ý nghĩa.

5. Các rủi ro:

Tình hình suy thoái kinh tế trong năm 2023 ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các Doanh nghiệp trên Việt Nam. Nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của các hộ gia đình giảm so với năm 2022 làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty và lượng rác sinh hoạt thu gom thấp hơn so với dự kiến kế hoạch.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1*100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.379	44.147	97,29
1.1	Hoạt động công ích	33.188	32.947	99,27
1.2	XDCB, hoạt động khác, ...	2.947	1.813	61,52
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	9.244	9.387	101,55
2	Lợi nhuận sau thuế	2.400	2.571	107,13
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,7	7,9	102,6

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Các chỉ tiêu giảm do một số nguyên nhân:

+ Các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công triển khai theo hình thức đặt hàng vì vậy trong dự toán kế hoạch cần phải xây dựng, lập thêm các chi phí cho các đơn vị tư vấn tham gia việc lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ, nghiệm thu khối lượng thực hiện nên doanh thu giảm;

+ Doanh thu về các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023 hạn chế vì Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP và Nghị định 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên Công ty khó có thể làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công.

+ Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Công ty đã chủ động cân đối tài chính để đảm bảo lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động trong Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Lê Kim Hiền	01/01/1965	Cử nhân Quản trị kinh doanh	15/11/2016-Bổ nhiệm Giám đốc công ty	
				31/7/2020-Miễn nhiệm chức danh GD Công ty	
				30/11/2020 -Bổ nhiệm Giám đốc công ty	
2	Ông Hồ Đình Dũng	27/9/1981	Kỹ sư Điện	01/8/2022 – Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty – Người phụ trách quản trị Công ty	
3	Ông Trần Chí Thắng	02/01/1980	Thạc sĩ kinh tế	01/7/2023 – Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	10/9/1967	Cử nhân kinh tế	2/2020 – Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty; 5/2023 – Miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty	
5	Ông Lưu Quang Tuấn	20/03/1964	Cử nhân kinh tế	6/2019 – Bổ nhiệm Kế toán trưởng	

2.2. Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên trong Ban Điều hành:

a. Ông Lê Kim Hiền – Giám đốc Công ty – Thành viên HĐQT:

- Ngày sinh: 01/01/1965

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: TV. HĐQT - Giám đốc
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
 - Tổng số CP nắm giữ: 5.700 CP
 - Tỷ lệ sở hữu CP: 0,37%
 - Quá trình công tác
 - + 1996 – 1988: Ban chỉ huy đội tại Nông trường dâu tằm Kô Hin Đa
 - + 1988 – 1989: Kỹ thuật cơ khí tại Xí nghiệp phân bón Đại Lào.
 - + 1989 – 1997: Công nhân cơ điện tại nhà máy chè 19 tháng 5.
 - + 1997 – 1998: Công nhân cơ điện tại Văn phòng Công ty chè Lâm Đồng
 - + 1998 – 2005: Tổ trưởng cơ điện tại Nhà máy chè 1/5
 - + 2005 – 2008: Đội trưởng đội Sản xuất vật liệu tại Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc
 - + 2008 – 2014: Giám đốc XN Dịch vụ môi trường tại Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc
 - + 2014 – 2016: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
 - + 11/2016 – 7/2020: Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
 - + 06/2015 – 11/2019: TV. HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
 - + 11/2019 – 11/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc
 - + 11/2020 đến nay: TV. HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.
- b. Ông Nguyễn Đức Hạnh - TV. HĐQT:
- Ngày sinh: 10/09/1967
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: TV. HĐQT – P. Giám đốc
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
 - Tổng số CP nắm giữ: 387.404 CP
 - Tỷ lệ sở hữu CP: 24,86%
 - Quá trình công tác
 - + 1986 - 1990: Giáo viên – Trung đội trưởng tại tiểu đoàn 158, vùng 1, Hải Quân

+ 1991 – 1995: Công nhân tại Nhà máy chè 1-5 thuộc liên hiệp các Xí nghiệp chè Lâm Đồng.

+ 1995 – 2010: Đội trưởng đội Công viên cây xanh, trực thuộc Công ty Công trình đô thị Bảo Lộc.

+ 2015 – 11/2020: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

- Thời điểm từ ngày 01.01.2023 đến ngày 18.5.2023

+ Chức vụ tại Công ty: Phó giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

- Tổng số CP nắm giữ: 387.404 CP

- Tỷ lệ sở hữu CP: 24,86%

c. Ông Hồ Đình Dũng – Phó Giám đốc Công ty:

- Ngày sinh: 27/9/1981

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: P. Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

- Tổng số CP nắm giữ: 2.600 CP

- Tỷ lệ sở hữu CP: 0,16%

- Quá trình công tác

+ 5/2006 – 11/2007: Nhân viên phòng KH – KT thuộc Công ty Công trình đô thị Bảo Lộc.

+ 12/2007 – 9/2010: Đội phó đội Chiếu sáng đô thị, trực thuộc Công ty Công trình đô thị Bảo Lộc.

+ 10/2010 – 6/2012: Đội trưởng đội Chiếu sáng đô thị, trực thuộc Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc.

+ 7/2012 – 5/2015: Phó phòng KH – KT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

+ 6/2015 – 7/2022: Trưởng phòng KH – KT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

+ 8/2022 – Nay: Phó giám đốc Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc. Kiểm tra phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

d. Ông Trần Chí Thắng – Phó Giám đốc Công ty:

- Ngày sinh: 02/01/1980

- Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: P. Giám đốc
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
 - Tổng số CP nắm giữ: 1.600 CP
 - Tỷ lệ sở hữu CP: 0,10%
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/2008 đến tháng 7/2010: Nhân viên Kế toán tại Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu- trực thuộc Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 - + Từ tháng 7/2010 đến tháng 11/2013: Nhân viên kế toán tại phòng kế toán Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 - + Từ tháng 11/2013 đến tháng 7/2017: Phó trưởng phòng kế toán tại phòng kế toán Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 - + Từ tháng 8/2017 đến tháng 5/2022: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường- trực thuộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 - + Từ tháng 5/2022 đến 7/2023 Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.
 - + Từ tháng 7/2023 đến nay: Phó giám đốc Công ty
- e. Ông Lưu Quang Tuấn - Kế toán trưởng
- Ngày sinh: 20/03/1964
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
 - Tổng số CP nắm giữ: 3.200 CP
 - Tỷ lệ sở hữu CP: 0,21%
 - Quá trình công tác:
 - + 1991-1997: Kế toán Xí nghiệp Dầu tằm Cát Tiên - Đạ Teh - Lâm Đồng
 - + 1997-2009 : Kế toán UBND huyện Đạ Teh - Lâm Đồng
 - + 2009-nay : Kế toán trưởng CTCP Công trình Đô thị Bảo Lộc
- 2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm:
- 18/5/2023: Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đức Hạnh

- Ngày 1/7/2023: Bổ nhiệm ông Trần Chí Thắng – Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính làm Phó Giám đốc Công ty

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ trên đại học	03	1,71
2	Trình độ đại học, cao đẳng	31	17,72
3	Trình độ trung cấp	8	4,57
4	Công nhân kỹ thuật	24	13,71
5	Lao động phổ thông	109	62,29
II	Theo tính chất hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	144	82,29
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	9	5,14
3	Hợp đồng xác định từ 1 – 3 năm	22	12,57
III	Theo giới tính		
1	Nam	114	65,14
2	Nữ	61	34,86

- Chính sách đối với người lao động:



+ Công ty thường xuyên xây dựng và sửa đổi để ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng với CBCNV Công ty.

+ Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi theo quy định của nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn đầy đủ và kịp thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: Không.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	33.620	36.103	107,38
Doanh thu thuần	53.837	44.147	82
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.762	3.464	92,08
Lợi nhuận khác	53,350	-45,980	
Lợi nhuận trước thuế	3.814	3.418	89,62
Lợi nhuận sau thuế	3.024	2.571	85,02
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,456	1,238	85,03

- Các chỉ tiêu khác: Không

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,097	1,7	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	2,02	1,6	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,385	0,46	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,313	0,84	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	46,35	39,7	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,6	1,27	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,6	5,8	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,6	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,0	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7	0,08	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.558.248 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.558.248 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cp

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.558.248	15.582.480.000	100%
1	Nhà nước	957.011	9.570.110.000	61,42%
2	Tổ chức	18.989	189.890.000	1,21%
3	Cá nhân	582.248	5.822.480.000	37,37%

STT	Loại Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
	Tổng cộng	1.558.248	15.582.480.000	100%
III	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty			0%

a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

b. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

c. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- Nguồn nguyên vật liệu được Công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu gồm cây xanh, cây kiểng, các loại hoa, cây lá màu, xăng, dầu, nhớt, nhựa đường, vật tư thiết bị điện công nghiệp (dùng trong ngành chiếu sáng công cộng), vật liệu xây dựng các loại, một số sản phẩm cơ khí chế tạo,... Công ty có nguồn cung khá ổn định, phần lớn các nhà cung cấp đều chấp thuận phương án trả chậm hoặc thanh toán theo phương thức gởi đầu. DBT luôn chú trọng giữ mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng. Ngoài ra, Công ty luôn cố gắng tiết kiệm tối đa các khoản chi phí. Tuyên truyền, vận động từng cán bộ công nhân viên sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm, có hiệu quả.

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã sử dụng các năng lượng từ điện, xăng, dầu, nhớt,.. để phục vụ cho quá trình vận chuyển rác thải, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, thi công các công trình công cộng,...

-Để hạn chế tác động đến môi trường, Công ty luôn khuyến khích người lao động sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.4. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty đã sử dụng nước trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh đường phố và phục vụ cho hoạt động hàng ngày của cán bộ công nhân viên. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu những năm gần đây đã khiến cho nguồn nước ngọt trở nên ngày càng khan hiếm, Công ty khuyến khích tập thể cán bộ công nhân viên Công ty sử dụng hợp lý, không làm lãng phí nguồn nước ngọt.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Việc thực hiện trách nhiệm xã hội sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững, thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên... DTB cam kết luôn thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cán bộ nhân viên công ty tích cực tham gia các phong trào vì môi trường do Công ty và chính quyền địa phương tổ chức.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Năm 2023, Công ty sử dụng trung bình 175 người lao động. Mức lương trung bình đảm bảo cho người lao động là 7,9tr đồng/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Nắm được tầm quan trọng của người lao động đối với sự phát triển bền vững của Công ty, Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của tập thể cán bộ nhân viên. Tiền lương được chi trả theo hệ số, trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho người lao động. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, cán bộ nhân viên còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, trợ cấp thai sản, trợ cấp công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn...

- Với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động, đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng xứng đáng. Đồng thời, các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, hình ảnh của Công ty cũng sẽ có quy định xử phạt thích đáng.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Hàng năm, công ty tổ chức các lớp học tập huấn an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo người lao động nắm vững những kiến thức về an toàn lao động khi thi công ngoài hiện trường

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Hàng năm, Công ty đều vận động cán bộ công nhân viên thực hiện quyên góp cho đồng bào vùng sâu vùng xa, đồng bào ở những vùng bị thiên tai, đóng góp quỹ “Vì người nghèo”, “ Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “ Quỹ mái ấm công đoàn”...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2023, những bất ổn về chính trị, kinh tế thế giới gặp khó khăn, tổng cầu phục hồi yếu, lạm phát nhiều nước vẫn ở mức cao, chuỗi cung ứng thiếu ổn định đã ảnh hưởng rất nhiều đến nền kinh tế nước ta. Thêm vào đó thị trường bất động sản tại Bảo Lộc ảm đạm cũng khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Bảo Lộc gặp nhiều khó khăn.

- Năm bắt được những khó khăn trên, HĐQT đã linh động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm thích ứng được với những biến động của thị trường, hướng đến đạt trên 95% các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐH đồng cổ đông thường niên đề ra.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Danh mục	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Tăng/giảm (+/-)
1. Tổng tài sản	33.620	36.130	2.510
Tài sản ngắn hạn	27.150	18.122	-9.028
Tài sản dài hạn	6.470	7.980	1.510
2. Tổng nguồn vốn	33.620	36.130	2.510

Nợ phải trả	12.949	16.517	3.568
Vốn chủ sở hữu	19.891	19.585	-306

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023 %2023/2022	Chỉ tiêu
Nợ ngắn hạn	12.949	70,3%	16.157	124,8%	
Nợ dài hạn	0		0		
Tổng nợ phải trả	12.949		16.157	124,8%	

Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2023 là 16,157 tỷ đồng, tăng 124,8% so với năm 2022, trong đó chủ yếu nợ vay ngắn hạn Ngân hàng và nợ nhà cung cấp, các khoản nợ này đảm bảo nguồn cân đối thanh toán như bảng phân tích nêu trên;

Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Từng bước nâng cao năng lực quản trị công ty, tiếp tục duy trì và phát triển giải pháp Văn phòng điện tử; áp dụng phần mềm Quản lý, phần mềm hóa đơn điện tử; tiếp tục sửa đổi hệ thống thang lương, bảng lương, Quy chế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, công tác quản trị, điều hành các mặt hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục thay đổi, bổ sung và nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	KH 2024
1	Tổng doanh thu	45.579
2	Lợi nhuận	2.600
3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600
4	Lương bình quân người lao động /tháng	7,85

Giải pháp thực hiện:

- Giữ vững thị phần cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Bảo Lộc năm 2024;

- Triển khai đấu thầu các công trình sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa phương;
- Tìm kiếm cơ hội, đầu tư nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty;
- Chú trọng công tác quản trị Công ty, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ chủ chốt trong Công ty, đồng thời tuyển dụng lao động có bằng cấp phù hợp để phục vụ công ty trong tương lai;
- Mua sắm thêm 01 xe thang (xe nâng) để phục vụ sửa chữa, bảo trì hệ thống điện và cắt tỉa cây xanh trên các tuyến đường thành phố;
- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư, xây dựng mới đường giao thông sân bãi, nhà để xe các loại, hàng rào tại phần đất phí sau Công ty để trả lại mặt bằng cho Nhà máy nước Bảo Lộc.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần bảo vệ môi trường sống của người dân, xây dựng thành phố “Xanh-sạch-sáng-đẹp”.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Thường xuyên quan tâm, động viên người lao động; phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty đến thăm hỏi người lao động hoặc người thân bị ốm đau, qua đời; hàng tháng tổ chức tặng quà sinh nhật cho người lao động; tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời các cán bộ, nhân viên đạt thành tích trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn để phục vụ công việc; tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công tác xã hội, từ thiện luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng; tích cực tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp kinh phí hỗ trợ tại địa phương cho công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Việc tự nguyện tham gia các chương trình an sinh xã hội thể hiện tinh thần trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quan trọng đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ những hoạt động của Ban Lãnh đạo cũng như các bộ phận hỗ trợ để đảm bảo sự điều hành phù hợp với các quy định và chính sách của công ty. Hội đồng quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và nỗ lực lãnh đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. với trách nhiệm cao cả đến lợi ích của cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị luôn cố gắng hoàn thành cao nhất kế hoạch về lợi nhuận đã được giao. Tuy nhiên, Ban Giám đốc phải thường xuyên báo cáo và trao đổi với Hội đồng quản trị để đảm bảo sự phối hợp và điều chỉnh kịp thời để đạt được các mục tiêu với hiệu quả cao nhất. Hội đồng quản trị và Giám đốc phải luôn phối hợp chặt chẽ với nhau và thực hiện mối quan hệ quản trị - điều hành theo đúng Điều lệ và các Quy chế nội bộ. Những hành động này đảm bảo sự ổn định và bền vững của Công ty trong dài hạn và đồng thời đem lại lợi ích lớn nhất cho cổ đông và người lao động.

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

+ Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty ngày càng cải thiện các hoạt động đầu tư, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong lĩnh vực đầu tư và phát triển của Công ty.

+ Người lao động làm việc tại công ty được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị an toàn vệ sinh lao động trong khi làm việc đầy đủ.

+ Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ các quỹ cũng như các chương trình từ thiện theo sự phát động của Liên đoàn lao động thành phố.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT luôn đôn đốc, thúc đẩy kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ và sát với kế hoạch kinh doanh. Ban điều hành vẫn luôn cố gắng làm những gì tốt nhất cho Cán bộ công nhân viên công ty và luôn bảo vệ quyền lợi cổ đông;

- Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Trong công tác điều hành, Ban điều hành chủ động, linh hoạt giải quyết được những vướng mắc những khó khăn và đưa ra giải pháp thích hợp để hạn chế các chi phí phát sinh, phù hợp theo từng giai đoạn. HĐQT và Ban điều hành thường xuyên phối hợp, thống nhất trong phương pháp điều hành, đưa ra những giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hoàn thiện hồ sơ năng lực, triển khai đấu thầu thí điểm và hướng đến đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản, dịch vụ sự nghiệp công trên địa phương;

- Công tác nhân sự: với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã xác định ưu

tiên hàng đầu cho công tác nhân sự. Điều này bao gồm việc đảm bảo nguồn nhân lực đủ số lượng và chất lượng cao để đáp ứng hoạt động linh hoạt và phát triển của công ty. Đồng thời, công tác đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên cũng được chú trọng để nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc.

- Công tác quản trị doanh nghiệp: công ty luôn hướng tới việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, tuân thủ và đáp ứng các quy định theo Luật chứng khoán. Đặc biệt, công khai minh bạch thông tin là một trong những yếu tố quan trọng để tạo sự tin tưởng và sự ủng hộ của khách hàng, đối tác và cổ đông.

- Công tác bảo vệ môi trường: Phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề được Công ty đặc biệt quan tâm.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Duy Tiên	CHỦ TỊCH HĐQT
2	Lê Kim Hiền	TV. HĐQT – GIÁM ĐỐC CÔNG TY
3	Nguyễn Đức Hạnh	TV. HĐQT
4	Phan Huy Thanh	TV. HĐQT
5	Nguyễn Đức Vượng	TV. HĐQT

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành quản lý chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công nợ khách hàng để phòng ngừa và hạn chế rủi ro; chỉ đạo Ban điều hành rà soát và sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định trong công ty.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; xem xét, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý của Ban điều hành.

- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

1.4. Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT:

a. Ông Nguyễn Duy Tiên – Chủ tịch HĐQT:

- Ngày sinh: 10/06/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 492.001 CP
- Tỷ lệ sở hữu CP: 31,5%
- Quá trình công tác:
 - + 1994- 1998: Đội phó đội 1 tại Nông trường chè Minh Rồng, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm.
 - + 1998- 2003: Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính tại Công ty Công trình giao thông Lâm Đồng.
 - + 2005- 2017: Đội trưởng đội xây lắp trực thuộc Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 - + 2015- 04/2020 : Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.
 - + 06/2018- 11/2020: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.

+ 11/2020 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

b. Ông Phan Huy Thanh – Thành viên HĐQT:

- Ngày sinh: 13/10/1945
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ: 5.000 CP
- Tỷ lệ sở hữu CP: 0,3%
- Quá trình công tác:
 - + 1963 – 1965: Đại đội trưởng tại thanh niên quốc phòng
 - + 1966 – 1968: Bí thư Đoàn tại trường cán bộ thống kê Anh Sơn – Nghệ An
 - + 1969 – 1975: Trưởng phòng tại phòng thống kê Anh Sơn – Nghệ An
 - + 1976 – 1983: Chánh văn phòng tại Huyện Ủy Bảo Lộc



+ 1984 – 1997: Chủ tịch UBND thị xã Bảo Lộc.

+ 2010 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

c. Ông Nguyễn Đức Vượng – Thành viên HĐQT:

- Ngày sinh: 06/08/1980

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

- Tổng số CP nắm giữ: 16.600 CP

- Tỷ lệ sở hữu CP: 1,07%

- Quá trình công tác:

+ 2002- 2005: Kế toán tại công ty TNHH Thương mại dịch vụ Phú Châu.

+ 2007- 2017: Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất khoáng sản Phú Gia Phát.

+ 2018- Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Gia Phát - HCM.

+ 10/ 2020- Nay: Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc.

d. Ông Lê Kim Hiền: xem lý lịch Ban điều hành

e. Ông Nguyễn Đức Hạnh: xem lý lịch Ban điều hành

1.5. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Duy Tiên	9	100%	
2	Ông Lê Kim Hiền	9	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	9	100%	
4	Ông Phan Huy Thanh	9	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Vượng	7	78%	Đi công tác

1.6. Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ- HDQT	16/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐQT ngày 04/11/2022. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. - Quyết định ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc và sửa đổi, bổ sung Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức vụ với nhân sự quản lý, điều hành. - Báo cáo công tác kiểm kê đến 0h00 ngày 01/01/2023 và xem xét cho ý kiến xử lý thừa thiếu vật tư, thiết bị trong công tác kiểm kê (nếu có). - Bình xét, phân loại thi đua cho người quản lý, điều hành Công ty. - Thảo luận xem xét mức thưởng các danh hiệu thi đua năm 2022. Phân phối 5% quỹ lương còn lại năm 2022; Quỹ khen thưởng 10% cho người lao động, quỹ khen thưởng 5% cho Ban quản lý, điều hành. Tiền lương tháng 13; Kinh phí phục vụ Tết nguyên đán năm 2023. - Xem xét, Quyết định phương án theo Báo cáo đề xuất số 204/BC-Cty ngày 21/12/2022 của Giám đốc Công ty về việc tiền nợ tạm ứng Ngân sách của dự án Công viên hồ Đồng Nai. - Xem xét, thống nhất bổ nhiệm lại Người điều hành khác của Công ty. - Xem xét, thống nhất bổ sung nhân sự gián tiếp tại Xí nghiệp Dịch vụ môi trường. 	100%

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	02/2023/NQ- HDQT	06/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 theo Kế hoạch số 06/KH-Cty ngày 13/01/2023. - Thống nhất thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (địa điểm tổ chức, ngày đăng ký cuối cùng và các nội dung cuộc họp...). Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, BKS và quyết định thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban giúp việc phục vụ Đại hội. 	100%
3	03/2023/NQ- HDQT	06/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Trích NQ HĐQT số 02/2023/NQ-HĐQT về việc Thống nhất thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (địa điểm tổ chức, ngày đăng ký cuối cùng và các nội dung cuộc họp...). Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, BKS và quyết định thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban giúp việc phục vụ Đại hội 	
4	04/2023/NQ- HDQT	20/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận thống nhất tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: 	100%
5	05/2023/NQ- HDQT	18/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023. - Thông báo và triển khai thực hiện các Văn bản: Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng Về việc kỷ luật kỷ luật người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Văn bản số 3962/UBND-TKCT ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v tạm giao người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc; Văn bản số 	100%

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>596/SNV-CCVC ngày 11/5/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng V/v đánh giá, xếp loại chất lượng người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước năm 2022.</p> <p>- Thống nhất chi trả lương lần 3 cho cán bộ quản lý, người lao động năm 2022.</p>	
6	06/2023/NQ-HĐQT	06/6/2023	<p>- Thống nhất giới thiệu nguồn nhân sự đề xuất cử Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc theo nội dung Công văn số 3962/UBND-TKCT ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tạm giao người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc</p>	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT	24/6/2023	<p>- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 18/5/2023 và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Thống nhất bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty theo nội dung Công văn số 5119/UBND-TH3 ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tham gia ý kiến, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.</p> <p>- Thống nhất phương án nhân sự về các vị trí, chức danh người điều hành khác tại Công ty.</p> <p>- Thống nhất thông qua Hợp đồng giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>- Thống nhất đề xuất chuyên xếp thang bảng lương cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty.</p>	100%
8	08/2023/NQ-HĐQT	14/7/2023	<p>- Thống nhất triển khai nội dung Công văn số 5957/UBND-TH3 ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v thống nhất chủ</p>	

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>trương cử người đại diện phân vốn Nhà nước và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc, nhiệm kỳ 2020 - 2025.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bổ nhiệm Người điều hành khác của Công ty. - Thảo luận, cho ý kiến về việc mua 01 xe ép rác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. 	
9	09/2023/NQ- HĐQT	01/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị; Kết quả thực hiện SXKD 8 tháng đầu năm 2023 và phương hướng triển khai kế hoạch SXKD 4 tháng cuối năm 2023 bao gồm các thuận lợi, khó khăn, giải pháp thực hiện v.v...theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. - Thảo luận và thống nhất kế hoạch sử dụng chi phí chung; kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương và giao khoán nội bộ của Công ty. - Xem xét, thống nhất phương án mua 01 xe ép rác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Xem xét, thống nhất phương án xây dựng hàng rào trụ sở Công ty. - Xem xét, quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn xét nâng bậc lương hàng năm và bảo lưu hệ số lương của lao động điều chuyển, tuyển dụng mới. Sửa đổi, bổ sung Quy chế lương thưởng và Quy chế tuyển dụng lao động. - Thảo luận thống nhất triển khai văn bản số 8329/UBNDH-Th3 ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc kế hoạch chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. 	
II	Quyết định			
1	01/QĐ- HĐQT	16/01/2023	QĐ ban hành Quy chế bổ nhiệm	

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	02/QĐ- HĐQT	16/01/2023	QĐ bổ nhiệm lại bà Ngô Thị Oanh giữ chức danh Phó phòng Tổ chức – Hành chính	
3	03/QĐ- HĐQT	16/01/2023	QĐ ban hành Quy chế văn thư lưu trữ	
4	04/QĐ- HĐQT	6/3/2023	QĐ thành lập Ban tổ chức và các tiêu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên	
5	05/QĐ- HĐQT	18/5/2023	QĐ thôi việc đối với ông Nguyễn Đức Hạnh – Phó Giám đốc Công ty	
6	06/QĐ- HĐQT	18/5/2023	QĐ bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty đối với ông Hồ Đình Dũng	
7	07/QĐ- HĐQT	24/6/2023	QĐ về việc thôi kiêm nhiệm chức danh người điều hành khác – trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật của công ty	
8	08/QĐ- HĐQT	1/7/2023	QĐ bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty đối với ông Trần Chí Thắng	
9	09/QĐ- HĐQT	14/7/2023	QĐ bổ nhiệm trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật đối với ông Võ Ngô Đình Phổ	
10	10/QĐ- HĐQT	14/7/2023	QĐ bổ nhiệm phó trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật đối với bà Bùi Thị Hải Yến	
11	11/QĐ- HĐQT	27/9/2023	QĐ ban hành quy định tiêu chuẩn xét nâng bậc lương hàng năm	
12	12/QĐ- HĐQT	27/9/2023	QĐ ban hành quy chế lương, thưởng	
13	13/QĐ- HĐQT	27/9/2023	QĐ ban hành quy chế tuyển dụng lao động	
14	14/QĐ- HĐQT	27/9/2023	QĐ về việc xếp thang lương, bảng lương cho người Quản lý, điều hành Công ty	

1.7. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2023:

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện;

- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược trong tất cả các mặt hoạt

động của Công ty đặc biệt là định hướng chiến lược về hoạt động đầu tư và định hướng chiến lược về nhân sự, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo kế cận;

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. Trong năm tài chính 2023, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các Nghị quyết và Quyết định kèm theo;

- Các thành viên Hội đồng quản trị theo sự phân công trong từng lĩnh vực đều hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc, ban hành các quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý vốn, tài sản, quy chế trả lương, trả thưởng. Hội đồng quản trị giám sát, đôn đốc Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài ra các thành viên luôn chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các giải pháp cho mọi hoạt động công ty;

- HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban điều hành để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho tháng tiếp theo;

- Các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được các thành viên thống nhất cao, triển khai thực hiện đồng bộ trên cơ sở vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

1.8. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

HĐQT Công ty có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Phan Huy Thanh, ông Nguyễn Đức Vượng và ông Nguyễn Đức Hạnh (Là thành viên HĐQT độc lập kể từ tháng 5/2023). Các thành viên HĐQT độc lập đều tham gia các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2023 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, quản trị, đã đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của Công ty.

1.9. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông: Phạm Thanh Kem	Trưởng Ban Kiểm soát	21.300	1,37%
2	Ông: Phạm Văn Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	1.000	0,06%
3	Bà: Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	1.200	0,08%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của công ty.

Nội dung chủ yếu các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và tình hình SXKD của công ty thông qua báo cáo tài chính định kỳ của HĐQT, Ban giám đốc.

2.3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra giám sát.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS. Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và Tên	Thù lao năm 2023	Lương thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			900.722.631
1	Nguyễn Duy Tiên		311.788.476	311.788.476
2	Lê Kim Hiền	38.400.000	302.924.155	341.324.155
3	Nguyễn Đức Hạnh	38.400.000	116.410.000	154.810.000
4	Phan Huy Thanh	38.400.000	8.000.000	46.400.000
5	Nguyễn Đức Vượng	38.400.000	8.000.000	46.400.000
II	Ban kiểm soát			191.986.430
1	Phạm Thanh Kem	38.400.000		38.400.000
2	Phạm Văn Minh	21.600.000		21.600.000
3	Bùi Thị Hải Yến	21.600.000	110.386.430	131.986.430
III	Ban Giám đốc + Kế toán trưởng			575.142.927
1	Trần Chí Thắng		121.099.500	121.099.500
2	Hồ Đình Dũng		241.464.581	241.464.581
3	Lưu Quang Tuấn		212.578.846	212.578.846
Tổng cộng (I + II+ III)				1.667.851.988

3.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho sự phát triển vào những năm tới.

3.3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

3.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

3.5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty ban hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Chấp nhận toàn phần

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website Công ty <https://congydothibaoloc.com/> mục “quan hệ cổ đông”.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK HN;
- BGD Công ty;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Duy Tiên

